

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Liên thông trình độ Đại học
Đợt 1 - năm 2025

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thông báo tuyển sinh liên thông trình độ Đại học – đợt 1 năm 2025, cụ thể như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601
2	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603
3	Hộ sinh	7720302

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc văn hóa tương đương.

2. Về trình độ chuyên môn:

a. Bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c. Ngành ghi trên văn bằng Trung cấp/Cao đẳng của thí sinh phải phù hợp với ngành/chuyên ngành dự tuyển.

III. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO:

Đối với các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe: thí sinh cần đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng như sau:

Ngành	Thí sinh cần đạt một trong các tiêu chí
Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1. Học lực lớp 12 đạt loại Khá trở lên; 2. Học lực lớp 12 đạt loại Trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; 3. Tốt nghiệp THPT loại Khá trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên; 4. Tốt nghiệp trình độ Trung cấp đạt loại Khá trở lên; 5. Tốt nghiệp trình độ Cao đẳng đạt loại Khá trở lên.
Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
Hộ sinh	

IV. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ Đại học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

- Ưu tiên theo khu vực: Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực trong năm tốt nghiệp THPT hoặc TC/CD và một năm kế tiếp. Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (sau đây viết tắt là KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (sau đây viết tắt là KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (sau đây viết tắt là KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (sau đây viết tắt là KV3) không được tính điểm ưu tiên.

- Ưu tiên theo đối tượng chính sách: Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

- Các mức điểm ưu tiên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số).

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$.

V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thí sinh có thể đăng ký nhiều hình thức xét tuyển nhưng phải đảm bảo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào. Thí sinh là công dân có quốc tịch nước ngoài xét tuyển kết quả học tập THPT, kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

1. Phương thức 1: Xét kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia (áp dụng cho tất cả các ngành)

- Thí sinh đăng ký tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025, có tổng điểm thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng điểm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tổ hợp các môn xét tuyển đào tạo liên thông theo tổ hợp các môn xét tuyển hệ đào tạo chính quy theo Phụ lục 2 (xem Phụ lục 2).

2. Phương thức 2: Xét tuyển điểm trung bình chung học tập toàn khóa (áp dụng cho các ngành không thuộc lĩnh vực Sức khỏe)

- Xét điểm trung bình chung học tập toàn khóa bậc Trung cấp/Cao đẳng của thí sinh để xét tuyển, thí sinh được hưởng điểm ưu tiên theo đối tượng, khu vực theo quy định (nếu có).

- Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, Trường xét trúng tuyển những thí sinh có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học bậc Trung cấp/Cao đẳng (thang điểm 10) theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

- Trường hợp thí sinh có bảng điểm theo thang điểm 4, thực hiện quy đổi sang thang điểm 10 theo Phụ lục 1 (xem Phụ lục 1).

3. Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập THPT (áp dụng cho các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe)

- Xét tổng điểm trung bình môn học cả năm lớp 12: Điểm xét tuyển = Điểm TB môn Toán + Điểm TB môn Hóa + Điểm TB môn Sinh + điểm ưu tiên (nếu có).

- Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Toán xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

4. Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT và kết quả học tập Trung cấp/Cao đẳng (áp dụng cho các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe)

Điểm xét tuyển = (a) + (bx2) + Điểm ưu tiên (nếu có)

(a): Tổng điểm trung bình cộng kết quả học tập năm học lớp 12 THPT theo tổ hợp các môn xét tuyển hệ đào tạo chính quy theo Phụ lục 2 (xem Phụ lục 2).

(b): Điểm trung bình toàn khóa học được ghi trong bảng điểm của bậc đào tạo Trung cấp/Cao đẳng (thang điểm 10).

- Trường hợp thí sinh có bảng điểm theo thang điểm 4, thực hiện quy đổi sang thang điểm 10 theo Phụ lục 1 (xem Phụ lục 1).

- Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm trung bình toàn khóa xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

VI. THỜI GIAN TUYỂN SINH

- Nhận hồ sơ và nộp lệ phí xét tuyển: Từ ngày thông báo đến hết 31/07/2025.

- Xét tuyển: Từ ngày 01/08 đến hết 06/08/2025.

- Công bố kết quả xét tuyển: Ngày 08/08/2025.

- Ngày nhập học: Ngày 25/08/2025 (dự kiến).

VII. THỜI GIAN ĐÀO TẠO - HỌC PHÍ - LỆ PHÍ

1. Thời gian đào tạo và học phí

STT	Ngành/CTĐT	Thời gian đào tạo Chính quy – VHVL (năm)		Học phí (VNĐ)
Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học				
1	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	1,5	2,0	67.500.000
2	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1,5	2,0	75.000.000
3	Hộ sinh	1,5	2,0	75.000.000

Ghi chú: Học phí thực tế từng học kỳ được xác định theo số tín chỉ sinh viên đăng ký.

2. Lệ phí xét tuyển: 650.000đ/hồ sơ.

- Hình thức đóng: chuyển khoản qua Ngân hàng

- Tên đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng**
- Số tài khoản: **0400 1010 0883 10** - Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Hồ Chí Minh
- Nội dung: **Số CCCD_Họ tên_XT “tên ngành”**

Ví dụ: 012345678901_Nguyen Van A_XT_Duoc hoc

Lưu ý: Lệ phí xét tuyển sẽ không hoàn lại

VIII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀ NƠI NHẬN HỒ SƠ

1. Đơn dự tuyển (theo mẫu của trường);
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu của trường);
3. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng;
4. Bản sao công chứng bằng điểm Trung cấp/Cao đẳng;
5. Bản sao công chứng CCCD;
6. Giấy khám sức khỏe (không quá 6 tháng);
7. Bản sao công chứng giấy khai sinh;
8. Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);

*** Đối với thí sinh dự tuyển các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe cần nộp thêm:**

9. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc văn hóa tương đương;
10. Bản sao công chứng học bạ THPT hoặc bằng điểm bổ túc văn hóa tương đương;
11. Giấy chứng nhận thâm niên công tác (theo quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào).

Nơi nộp hồ sơ: Trường Đại học Quang Trung

Địa chỉ: Phòng đào tạo – Trường Đại học Quang Trung – 327 Đào Tấn, phường Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại: 039 720 1667 (Cô Trang).

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, ĐTDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Khắc Cường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Phụ lục 1

QUY ĐỔI BẢNG ĐIỂM THEO THANG ĐIỂM 4 SANG THANG ĐIỂM 10

Trường hợp thí sinh có bảng điểm theo thang điểm 4, thực hiện quy đổi sang thang điểm 10 theo công thức sau:

$$\text{Điểm thang 10} = (\text{Điểm thang 4} \times a) + b$$

Với tham số a, b quy định ở bảng sau:

Thang điểm 4	Thang 10 tương đương	Tham số quy đổi
2,0 đến cận 2,5	5,5 đến cận 7,0	$a = 3,00; b = -0,50$
2,5 đến cận 3,0	7,0 đến cận 8,0	$a = 1,42; b = 3,45$
3,0 đến cận 3,5	8,0 đến cận 9,0	$a = 2,50; b = 0,00$
3,5 đến cận 4,0	9,0 đến cận 10,0	$a = 2,50; b = 0,00$

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Phụ lục 2

TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN

(Áp dụng cho Phương thức 1 và Phương thức 4)

STT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
1	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	A00: Toán, Lý, Hóa B00: Toán, Hóa, Sinh D90: Toán, KHTN, T.Anh D07: Toán, Hóa, T.Anh
2	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603	
3	Hộ sinh	7720302	

7/

7/